

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSPT

Ngày: 21/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Ông **Triệu Quốc Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Khương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Văn K**.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn K** - sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Làm vườn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp BL, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông **Nguyễn Văn K1**, sinh năm: 1972 và bà **Mai Thị T1**, sinh năm: 1971; Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1. *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị D** - sinh năm: 1951 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bà **Nguyễn Thị D**:

- Bà **Nguyễn Bạch T2** - sinh năm: 1930 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà **Nguyễn Thị T3** - sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X2, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Nguyễn Văn C** - sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã MTA, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Nguyễn Thị P** - sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Nguyễn Thanh T4** - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn T, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Bạch T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Thanh T4 là ông **Trần Anh T5** - sinh năm: 1968. Địa chỉ: ấp R, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn K2** - sinh năm: 1974 (có mặt).

- Bà **Mai Thị T1** - sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp BL, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Bùi Văn T6** - sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng:

- Chị **Phạm Thị Kiều D2** - sinh năm: 1984 (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị **Hồ Thị N** - sinh năm: 1987 (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông **Dương Văn T7** - sinh năm: 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/8/2016, Nguyễn Văn K uống rượu cùng một số người bạn, đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 52N6 - 9901 lưu thông trên đường lộ nhựa liên xã TB - QT, huyện VL theo hướng từ phà TB đến chợ TB, với vận tốc khoảng 55km/h để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc ấp TB, xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long, do thiếu chú ý quan sát nên Nguyễn Văn K đã điều khiển xe 52N6 - 9901 va chạm vào bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1951, ngụ ấp RS, xã QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đang đi bộ từ lề trái qua lề phải theo hướng đi của xe mô tô K điều khiển làm bà D bị đa chấn thương và đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 144/KLPY/2016 ngày 11/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ mặt dưới thùy gan phải và mặt trước thùy gan trái, ứ máu ổ bụng khoảng 2.000 ml , rách

thùy dưới phổi phải, gãy kín nhiều xương sườn hai bên, xẹp phổi phải, ứ máu khoang vùng ngực phải khoảng 200ml; nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị D là do choáng mất máu cấp/đa chấn thương.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường trải nhựa, không hệ thống biển báo giao thông, không chướng ngại vật, đường hai chiều không có dải phân cách và vạch kẻ đường, mặt đường rộng 03m30. Các dấu vết và phương tiện được đo vào lề phải hướng từ phà TB đến chợ TB.

Lỗi chính là do Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô khi bản thân đã uống rượu, có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,810 miligam/1 lít khí thở) và điều khiển xe chạy tốc độ cao nhưng không chú ý quan sát phía trước. Hành vi của Nguyễn Văn K đã vi phạm vào khoản 8 và khoản 23 Điều 8 Chương I Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Nguyễn Văn K đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị D số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bà D không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử phúc thẩm

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, bản ảnh sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong sơ đồ vụ án, qua đó xác định vào ngày 10/8/2016 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52N6-9901 với tốc độ cao, không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái và trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,810 miligam/1 lít khí thở) đụng vào người bà D, hậu quả làm bà D tử vong, hành vi đó của bị cáo án sơ thẩm xử bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo điều khiển xe gây tai nạn hậu quả bà D tử vong gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được, tai nạn giao thông hiện nay ngày càng tăng do người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên khi lượng hình cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là không nặng, cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình tự bồi thường, sửa chữa, khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới gia đình có công với Nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện VL: 02;
- VKSND huyện VL: 01;
- Chi cục THADS huyện VL: 02;
- CA huyện VL: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- CQTHAHS - CA huyện VL: 01;
- Trại giam + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Đăng